

Số: /TTr-STC

Hải Phòng, ngày tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Thực hiện Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 13/05/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Tại điểm c khoản 2 Điều 45 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định:

“Điều 45. Yêu cầu lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm

... 2. Dự toán ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách và dự toán của từng cấp ngân sách được lập phải thể hiện đầy đủ các khoản thu, chi theo đúng biểu mẫu, thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, trong đó:

... c) Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi (nếu có); các nhiệm vụ chi cần thiết khác đã có chủ trương, kế hoạch của cấp có thẩm quyền dự kiến phát sinh cần bố trí nguồn để thực hiện”.

b) Chính phủ ban hành Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 104/2026/NĐ-CP). Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/3/2026 và thay thế Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2025/NĐ-CP), trong đó một số nhiệm vụ được giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định, cụ thể như sau:

- Tại khoản 3 Điều 17. Lập dự toán kinh phí nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị:

“3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.”

- Tại điểm b khoản 2 Điều 20. Lập dự toán kinh phí nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

“b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại điểm b khoản 2 Điều 25. Lập dự toán hoạt động quy hoạch:

“2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

... b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại khoản 1 Điều 27. Lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ:

“1. Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.”

c) Nghị định số 104/2026/NĐ-CP cũng chuyển nội dung thực hiện từ “phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí” sang “phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí” đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Vì vậy, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố để quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố bao gồm: nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ; hoạt động quy hoạch là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cơ sở thực tiễn

Thành phố đang thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm cho cơ sở.

Trong thực tiễn, các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ; hoạt động quy hoạch phát sinh thường xuyên, đa dạng về quy mô và tính chất; ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh hoạt động, công tác chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Do đó, việc ban hành quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của thành phố; để bảo đảm cơ sở pháp lý, tính chủ động của đơn vị dự toán cấp I, đơn vị sử dụng ngân sách trong quá trình lập, phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước và tạo sự thông suốt trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

- Triển khai nhiệm vụ được Chính phủ giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP để kịp thời áp dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

- Bảo đảm việc thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP, góp phần đảm bảo việc quản lý tài chính, ngân sách theo quy định hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Việc xây dựng và ban hành Quyết định bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, phù hợp về thẩm quyền, nội dung với các quy định pháp luật của Nhà nước và yêu cầu thực tiễn của thành phố; tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, đấu thầu, quy hoạch và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Ngày 05/5/2026, Sở Tài chính có Tờ trình số 169/TTr-STC trình Ủy ban nhân dân Thành phố về đăng ký xây dựng Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng theo trình tự, thủ tục thông thường.

Ngày 13/05/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1785/QĐ-UBND về việc phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Ngày ... tháng 5 năm 2026, Sở Tài chính có Văn bản số .../STC-HCSN gửi hồ sơ dự thảo Quyết định đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố để nghiên cứu, phản biện, gửi các sở, ban, ngành, địa phương để lấy ý kiến tham gia.

Đồng thời, Sở Tài chính có Công văn số .../STC-HCSN ngày ... / ... /2026 gửi Ban biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố để thực hiện đăng hồ sơ dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử thành phố (từ ngày ... / ... /2026 đến ngày ... /5/2026); thực hiện đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính để thực hiện truyền thông đối với dự thảo (từ ngày ... /5/2026 đến hết ngày ... /5/2026).

3. Ngày ... tháng 5 năm 2026, Sở Tài chính có Văn bản số .../STC-HCSN đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ xây dựng Quyết định.

Ngày ... tháng 5 năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định.

4. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã có Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành thành phố; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định; thực

hiện đăng công khai Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Ngày ... tháng 5 năm 2026, Sở Tài chính có Tờ trình số .../TTr-STC trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố theo quy định của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ bao gồm:

- Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị.
- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.
- Thuê hàng hóa, dịch vụ.
- Hoạt động quy hoạch.

b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố;
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại phạm vi điều chỉnh nêu trên.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Quyết định được xây dựng bao gồm 08 Điều với các nội dung chính như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2. Đối tượng áp dụng;
- Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị;
- Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ;
- Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí để thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

- Điều 6. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí để thực hiện hoạt động quy hoạch;

- Điều 7. Hiệu lực thi hành;

- Điều 8. Tổ chức thực hiện.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản

a) Về nhân lực:

Việc ban hành Quyết định không làm tăng biên chế, không làm phát sinh thêm nguồn nhân lực của thành phố do nội dung về quy định thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố và các tổ chức, cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thực hiện bằng nguồn nhân lực hiện có.

b) Về kinh phí:

Việc ban hành Quyết định quy định về thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố (bao gồm: Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ; thực hiện hoạt động quy hoạch) nên không làm phát sinh thêm kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ trên.

Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ; thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương (nhiệm vụ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo).

Kinh phí soạn thảo, trình ban hành Quyết định thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Điều kiện khác bảo đảm cho việc thi hành Quyết định:

- Tuyên truyền, phổ biến Quyết định: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Quyết định.

- Quyết định không phát sinh thủ tục hành chính.

2. Về dự kiến thời gian trình thông qua Quyết định

Thời gian trình thông qua Quyết định dự kiến trong tháng 06 năm 2026, đảm bảo phù hợp với thời gian tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; (2) Hồ sơ dự thảo Quyết định theo quy định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP. Hồ Chí Minh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, KHCN;
- Giám đốc, PGĐ T.T.Long;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, HCSN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tú